

QUÁN THỂ ÂM BỒ TÁT NHƯ Ý MA NI LUÂN ĐÀ LA NI NIỆM TỤNG PHÁP

Hán dịch : Tam tạng Pháp sư BẢO TỬ DUY phụng chiếu dịch
Việt dịch : HUYỀN THANH

*) CĂN BẢN CHÚ :

- 1) Na mô hạt la đất nấng đất la dạ đã
- 2) Na mô A lị gia
- 3) Bà lô cát đế thuyết bà la đã
- 4) Bồ đề tát đỏa bà đã
- 5) Ma ha tát đỏa bà đã
- 6) Ma ha ca lô ni ca đã
- 7) Đất diệt tha
- 8) ÁN
- 9) Chước ca la
- 10) Mạt ly đế
- 11) Chấn đa ma ni
- 12) Ma ha bát đặc mê
- 13) Lỗ lỗ
- 14) Đế sắt tra
- 15) Bát la
- 16) A yết tăng ly sái đã Hổ Hồng
- 17) Phán tra
- 18) Sa phộc ha

*) NAMO RATNA TRAYÀYA

NAMAH ARYA AVALOKITA 'SVARÀYA BODHISATVÀYA MAHÀ
SATVÀYA MAHÀ KARUNIKÀYA

TADYATHÀ : OM CAKRA VARTTI CINTAMANI MAHÀ PADME RURU
TISTA JVALA AKARSA HÙM PHAT SVÀHÀ .

Như có kẻ trai lành, người nữ thiện trì tụng chú này . Nếu mỗi ngày vào buổi sáng
nhai cànch dương liễu rồi bắt đầu niệm tụng . Nếu tụng chú này mười vạn biến thì Đức Thánh
NHƯ Ý LUÂN BỒ Tát hiện thân ban cho sự cầu nguyện .

Phàm tụng chú này chẳng kể là kẻ tại gia, người xuất gia, kẻ uống rượu ăn thịt, kẻ có
vợ con, chỉ cần tụng chú này ất hay thành tựu . Người tụng chú này chẳng cần tác Pháp, chẳng
cầu Tú nhật (ngày trực của các Tinh tú) chẳng cầu Trì Tế (giữ Tế giới) chẳng cần tắm gội,
chẳng cần áo riêng biệt mà chỉ đọc tụng thấy đều thành tựu như kinh điển nói .

CĂN BẢN ẤN LÀ : Chắp hai tay, hơi co hai ngón giữa lại, đặt hai đầu ngón trở dính nhau, hai ngón cái kèm nhau duỗi thẳng rồi đặt ấn trên trái tim . Tụng Chân ngôn 7 biến rồi bung ấn trên đỉnh đầu . Nếu có triệu thỉnh thì đưa hai ngón cái đi qua đi lại .

Do tụng chú này với thế lực của Ấn nên tự thân liền có uy lực uy thần của Bản Tôn .
Loài Đại Lực ma chẳng có dịp thuận tiện xâm phạm .

***) Tiếp TÂM CHÚ là :**

- 1) Ô án
- 2) Bát đặc ma
- 3) Chấn đa ma ni
- 4) Chuyết la
- 5) Hổ hồng

***) OM PADMA CINTAMANI JVALA HÙM**

***) Tiếp TÙY TÂM CHÚ là :**

- 1) Ổ án
- 2) Phộc la đà
- 3) Bát đặc mê
- 4) Xí

***) OM VARADA PADME HÙM**

- Tiếp, lật ngược tay phải che trên tay trái . Đem đầu ngón út phải vịn đầu ngón cái trái, đem đầu ngón cái phải vịn đầu ngón út trái . Chú là :

- 1) Án
- 2) A lị gia
- 3) Bà lệ cát đế nhiếp bạt la gia
- 4) Bồ đề tát đỏa gia
- 5) Ma ha tát đỏa gia
- 6) Ma ha ca lô ni ca gia
- 7) Đá diệt tha
- 8) ÁN - giả yết lị
- 9) Giả yết lị
- 10) Ma ha giả yết lê
- 11) Giả yết lê tha lê
- 12) Giả yết lê
- 13) Đà la
- 14) Sa ha

Kết ấn tụng chú này ba biến rồi bung ấn trên đỉnh đầu .

- Mã Đầu Quán Âm hộ thân kết giới Pháp ấn chú (Pháp này dùng cho cả ba bộ)

Từ ngón giữa của hai tay trở xuống đem ba ngón hướng ra ngoài cùng cài nhau đều nắm dính lưng bàn tay rồi chắp lại . Dựng thẳng hai ngón trở cách nhau 5 phân . Hai ngón cái kèm dính nhau, đều co một lóng lại đừng để dính vào ngón trở và để đầu ngón đi qua lại . Chú là :

- 1) Án

- 2) Bát la tỳ ca tất đá
- 3) Bạt chiết la
- 4) Thiệp la chi - sá ha
- Mã Đầu đại pháp thân ấn :

Từ ngón trở của hai tay trở xuống đem ba ngón hướng ra ngoài cùng cài nhau sao cho đầu ngón nắm dính lưng bàn tay rồi chắp tay lại . Dựng kèm hai ngón út cùng hợp nhau . Hai ngón cái kèm dính nhau, co Nộ đại chỉ (một lóng của ngón cái) đưa đi qua lại . Chú là :

- 1) Ấn
- 2) Đổ na đổ na
- 3) Ma tha ma tha
- 4) Khả đà khả đả khả ha
- 5) Na yết lệ bà
- 6) Ô hàm
- 7) Sa ha

- Mã Đầu Pháp thân ấn

Từ ngón trở của hai tay trở xuống, đem bốn ngón hướng ra ngoài cùng cài nhau sao cho đầu ngón dính vào lưng bàn tay rồi chắp tay lại .

Dem hai ngón cái kèm dính nhau đều co một lóng lại dùng để dính vào ngón trở . Đưa ngón cái đi qua đi lại . Chú là :

- 1) Ấn
- 2) A mật lệ đổ tri bà ô hàm - sá ha

- Tiếp, kết giới Mã Đầu Quán Âm ấn dùng để Tịch trừ, kết giới .

Chắp hai tay lại . Co hai ngón trở, hai ngón vô danh vào lòng bàn tay sao cho lưng ngón ngược nhau . Hai ngón cái kèm nhau hơi co lại dùng để dính đầu ngón . Liên tụng MÃ ĐẦU MINH VƯƠNG CHÚ là :

" ÁN - A mật lật đổ nạp bà Hồng phát tra - Sa phộc ha "

*) OM AMRTO DBHAVA HÙM PHAT SVÀHÀ .

Tụng ba biến liền đem ấn chuyển bên trái ba vòng để tịch trừ thì tất cả chư Ma đều tự lui tan . Dem ấn xoay bên phải ba vòng liền thành Đại giới bền chắc.

Phần trên là Pháp Hộ thân . Cũng dùng TỶ CÂU ĐÊ ẤN để kết giới .

- Quán Thế Âm Bồ Tát Tỳ Câu Đê địa kết pháp

Từ ngón giữa của hai tay trở xuống cùng cài ngược với nhau trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái, sao cho lưng ngón tay bám vào lòng bàn tay . Dem hai ngón cái hợp song song dựng thẳng . Co hai ngón trở sao cho lưng móng tay dính nhau . Dem hai ngón cái Trụ địa kết chú .

" ÁN- Bội di đá tri - Ô hàm "

Phàm kinh đã diễn bày đủ cách niệm tụng của các hàng Thượng căn, Trung căn, Hạ căn . Pháp này chẳng để lộ ra, Pháp niệm tụng chấm dứt .

- Các bậc Trí giả tụng chú này đều được Đại an lạc, quyết định thành tựu việc trao đổi, thức ăn . Luôn luôn dư đủ sự giàu có, vật dụng cần thiết .

Phàm Chư Phật ba đời lúc xuất thế (ra đời) đều nói chú này . Bí mật của chú này chẳng được vọng nói, lúc tiết lộ thì đều tan mất sự ứng nghiệm . Chính vì thế cho nên chẳng được vọng truyền mà chỉ có bậc A Đô Lê mới có thể làm được . Nếu chẳng truyền giao như thế thì ta và người cùng bị đọa vào Tam đồ (3 nẻo ác) có điều chỉ đọc tụng ắt thành đại nghiệm . Lúc niệm tụng thì nhớ tưởng hình tướng của Thánh NHƯ Ý LUÂN BỒ TÁT và luôn luôn tác sự nương nhờ .

Nếu người nam hoặc người nữ khấn niệm tụng chú này thì sau ban đêm vào lúc sáng sớm chưa ăn nên tụng . Hoặc 1000 hoặc 108 biến tùy ý nhiều ít cũng đừng thêm bớt . Khi tụng mãn 13 ngàn biến sẽ nhìn thấy tất cả Chư Phật Bồ Tát, Bản Tôn Đại Bi . Chú này là chú tối tôn tối thượng trong tất cả chú . Niệm tụng một biến ắt có rất nhiều công đức hưởng chi mỗi ngày đều tụng thì công đức ấy chẳng thể nghĩ tính được .

Nếu mãn 10 vạn biến thì đều thành tựu Pháp Thế gian và Pháp Xuất Thế gian . Đời này mong cầu việc gì như : Tiền của, lúa gạo, quả trái, thực phẩm ... đều tùy ý thành tựu . Nếu muốn tất cả mọi người đều yêu nhớ thì cũng hay thành tựu .

Nếu mỗi ngày tụng 1000 biến thì thân máu thịt của đời này sẽ bước vào địa vị Sơ quả, dung thông mọi việc, mau gặp thẳng Chư Phật Bồ Tát và mau đượ c Tam Bồ Đề .

*) PHÁP TÔ VẼ TƯỢNG

Nếu có tụng chú này thì nên vẽ tượng . Ngay trong sắc vẽ ấy chẳng được dùng keo nấu bằng da thú mà chỉ được dùng chất lỏng của Huân Lục Hương làm keo. Người vẽ tượng phải thọ 8 Tế giới và làm hình tướng của Bồ Tát theo dáng suy tư và tượng có sáu cánh tay . Bên trái : Tay bên trên là tay cầm Bánh xe vàng (Kim Luân), tay chính giữa cầm Hoa sen, tay bên dưới đề ngọn núi . Bên phải : tay bên trên làm theo tướng suy tư, tay chính giữa cầm viên ngọc Như Ý, tay bên dưới cầm Tràng hạt . Dựng ống chân phải và đem bàn chân phải đạp lên bàn chân trái . Tượng ngồi trên hoa sen 32 cánh . Trên đỉnh đầu có vị Hóa Phật với tướng tốt đẹp viên mãn ngự ở vành trăng . Tượng Bồ Tát có uy quang chiếu sáng như ánh sáng của mặt trăng . Bên phải Tượng vẽ Tượng MÃ ĐẦU PHẦN NỘ ĐẠI MINH VƯƠNG có uy qung rực rỡ, với tướng tốt đẹp viên mãn, lộ răng nanh nhọn chĩa từ trên xuống dưới .

Như cách trên vẽ Tượng tùy ý lớn nhỏ .

QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT NHƯ Ý LUÂN ĐÀ LA NI NIỆM TỤNG NGHI QUỸ .(Hết)

Pháp của các Tôn y theo hai Giới (KIM CƯƠNG GIỚI và THAI TẠNG GIỚI) chỉ là Tâm của hành giả, có điều 5 Tướng thành thân, 5 xứ, Ngã của Kim Cương Giới là Luân Như Ý của thân Liên Hoa, thành ra chỉ đề cử một loại trong năm Bộ lựa chọn ra mà nói là Thân Liên Hoa, tất cả chỉ có ý này mà thôi.

Nghi quỹ Như Ý Luân của Ngài Tam Tạng KIM CƯƠNG TRÍ cũng dựa theo Kim Cương Giới cho nên hành nhân có thể hướng mặt về phương Tây. Giả sử y theo Kim Cương Giới thì chẳng có thể tác Đại Pháp. Như Biệt Pháp này có thể tu Pháp Tam Ma Địa.

Lúc y theo Thai Tạng thì tùy theo Pháp hành , xong phải ở nơi riêng biệt, một mình mình tu hành, dùng Kim Cương Giới xướng lễ NGŨ HỐI y theo THẬP BÁT ĐẠO để mà tu nghiệp. 18 Đạo là quỹ tắc của Diệu thành tựu. Do chẳng biết khảo sát bên trong nên người đời càng xem nhẹ, vì thế Nghi Quỹ của Ngài Tam Tạng BÁT KHÔNG đã dựa theo 18 Đạo vậy (Tự có thể là Mật vậy).

Đến ẤN, XỨ ,TẤT CẢ PHÁP CỦA BẢN TÔN . Trước tiên kết ĐẠI NHẬT ẤN, tụng NGŨ TỰ CHÂN NGÔN dần dần đến kết ngay ấn của Bản Tôn. Phép tắc ấy thoát tiên trụ vào Cung Pháp Giới của Đại Nhật, tùy theo Đàn vượt qua lạc dục, khởi thế nguyện Đại Bi . Lúc ra khỏi nhà thời thành tựu thân biến hóa của Bản Tôn là ý thuộc tâm nguyện của thí chủ. Đây là sự Đại Bí Mật do truyền miệng vậy.

Lúc Hộ Ma thời xử dụng Tâm Chú là : " ẤN BÁT NÁ-MA CHẤN ĐA MA NI NHẬP-PHỘC LA HỒNG TÁN CA MA LA " (Đây là Như Ý Luân vậy).

Mặt của Bản Tôn, tất cả Phật, Bồ Tát, Kim Cương có thể y theo pháp của nhóm TỨC TAI, xong đến sự nhiếp của Pháp này thì dựa theo người thọ hành , hướng về Phương Tây mà hành Nghi.Tiền nhân và bậc thầy ngày trước đều y theo cách này mà tu hành vậy.

Bản của Kim Cương Phật Tử : DŨ NHIÊN.

10/8/1996